

CHÍNH PHỦ
Số: 94/1998/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998-QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 08 tháng 11 năm 1996; Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26 tháng 12 năm 1991; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 5 tháng 7 năm 1993; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Thuế suất thuế nhập khẩu được quy định như sau:

1. Thuế suất đối với hàng nhập khẩu gồm thuế suất thông thường, thuế suất ưu đãi và thuế suất ưu đãi đặc biệt:

a) Thuế suất ưu đãi áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ nước hoặc khối nước có thoả thuận về đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

Thuế suất ưu đãi được quy định trong Biểu thuế nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Bộ Tài chính chủ trì cùng với Bộ Thương mại và các Bộ có liên quan căn cứ vào chính sách xuất, nhập khẩu, sự biến động về giá cả thị trường trong từng thời gian để điều chỉnh các mức thuế suất trong Biểu thuế nhập khẩu phù hợp với khung thuế suất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

b) Thuế suất thông thường áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ nước không có thoả thuận về đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

Thuế suất thông thường được áp dụng thống nhất cao hơn 50% (năm mươi phần trăm) so với thuế suất ưu đãi quy định tại điểm a, mục 1 của Điều này. Đối với những trường hợp đặc biệt cần quy định cao hơn hoặc thấp hơn 50% (nhưng không quá 70% so với thuế suất ưu đãi), sau khi thống nhất ý kiến với Bộ

Thương mại, Bộ Tài chính quy định cho từng trường hợp cụ thể đảm bảo phù hợp với chính sách và quan hệ thương mại trong từng thời kỳ nhất định.

c) Thuế suất ưu đãi đặc biệt được áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ nước hoặc khối nước mà Việt Nam và nước hoặc khối nước đó đã có thoả thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu theo thể chế khu vực thương mại tự do, liên minh quan thuế hoặc để tạo thuận lợi cho giao lưu thương mại biên giới.

Thuế suất ưu đãi đặc biệt được áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu có đủ các điều kiện sau đây:

Phải là những mặt hàng được quy định cụ thể trong thoả thuận và phải đáp ứng đủ các điều kiện đã ghi trong thoả thuận.

Phải là hàng có xuất xứ tại nước có chung đường biên giới hoặc tại nước thuộc khối nước mà Việt Nam tham gia về thuế theo thoả thuận.

Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn xuất xứ hàng hoá quy định tại điểm a, b, c mục 1 của Điều này.

2. Thuế suất bổ sung quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998 sẽ có quy định riêng.

Điều 2. Hàng xuất khẩu, nhập khẩu được xét miễn thuế quy định tại khoản 2, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 được quy định chi tiết như sau:

1. Hàng nhập khẩu chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo được miễn thuế nhập khẩu theo danh mục hàng hoá nhập khẩu do Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ, ngành có liên quan quy định.

2. Hàng nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và của bên nước ngoài hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu theo các quy định tại Nghị định 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 62/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ ban hành quy chế đầu tư theo Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, Hợp đồng xây dựng - chuyển giao áp dụng cho đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3. Hàng nhập khẩu của các doanh nghiệp đầu tư trong nước theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước được miễn thuế nhập khẩu theo Điều 25 Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20 tháng 5 năm 1998.

4. Hàng là quà biếu, quà tặng của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho tổ chức, cá nhân của Việt Nam và ngược lại, hàng mẫu được miễn thuế theo mức quy định của Bộ Tài chính.